TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2023.
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Văn Thuận**

Ông **Đào Thanh Tùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1327/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Ngọc B** Sinh năm: 1975

Địa chỉ: 521/11 LĐC, xã Vĩnh N, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng N** Sinh năm: 1971

Địa chỉ: 521/11 LĐC, xã Vĩnh N, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc B trình bày:* Bà Đặng Thị Ngọc B và ông Nguyễn Hồng N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh N, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/8/1997.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây, giữa bà và ông N thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tuy đã cố gắng hòa giải với nhau nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng và

không thể hàn gắn được nên bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà Đặng Thị Ngọc B và ông Nguyễn Hồng N có một con chung là Nguyễn Thái Q sinh ngày 03/9/1997. Con chung đã trưởng thành nên bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn – ông Nguyễn Hồng N trình bày:* Thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn giữa ông Nguyễn Hồng N và bà Đặng Thị Ngọc B đúng như bà B trình bày. Cuộc sống hôn nhân hiện nay của ông bà vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì trầm trọng; ông N vẫn còn thương vợ, thương con, không muốn gia đình đổ vỡ nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà B.

Về con chung: Ông Nguyễn Hồng N và bà Đặng Thị Ngọc B có 01 con chung là cháu Nguyễn Thái Q sinh ngày 03/9/1997. Con chung đã trưởng thành nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đặng Thị Ngọc B được ly hôn với ông Nguyễn Hồng N; con chung Nguyễn Thái Q sinh ngày 03/9/1997 đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hồng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc B và ông Nguyễn Hồng N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 11/8/1997, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà B xác định, thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh nhiều mẫu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc. Ông N cho rằng, ông vẫn còn yêu thương bà B, giữa ông bà không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã cho ông N thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả, bà B nhất quyết ly hôn ông. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được, yêu cầu ly hôn của bà B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà B được ly hôn ông N.

[3]. Về con chung: Bà Đặng Thị Ngọc B và ông Nguyễn Hồng N có một con chung là Nguyễn Thái Q sinh ngày 03/9/1997. Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung**.**

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Ngọc B và ông Nguyễn Hồng N xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Đặng Thị Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc B được ly hôn ông Nguyễn Hồng N.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Ngọc B phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002873 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa (số 43, ngày 11/8/1997);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên